UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 213 /SNN

Về việc trả lời kiến nghị của Cử tri theo Văn bản số 02/BC-ĐĐBQH;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 07 tháng 03 năm 2012

ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH CÀ MAU
VĂN PHÒNG
ĐẾN Số: 166
Ngày: 06/3/12

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Văn bản số 02/BC-ĐĐBQH ngày 13 tháng 02 năm 2012 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau về Báo cáo Tổng hợp ý kiến và kiến nghị của cử tri;

Sau khi trao đổi với Ban quản lý rừng phòng Tam Giang I và các đơn vị liên quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời những kiến nghị *(tại mục 3)* về công tác quản lý bảo vệ rừng như sau:

1. Về tỷ lệ ăn chia sản phẩm các hộ gia đình nhận khoán tại Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I:

- Từ năm 2002 về trước: thực hiện ăn chia sản phẩm giữa các hộ nhận khoán với Lâm ngư trường Tam Giang I căn cứ vào tỷ lệ ghi trong hợp đồng;

- Từ năm 2003 – 2010: thực hiện ăn chia sản phẩm khai thác rừng theo Quyết định 24/2002/QĐ-UB ngày 12 tháng 9 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Đề án đổi mới tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Cà Mau; Từ năm 2011 đến nay hưởng lợi được qui định tại Quyết định 19/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Qui định về thực hiện một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

- Căn cứ theo các Văn bản nêu trên thì các hộ gia đình nhận khoán khu vực rừng sản xuất tại Ban quản rừng phòng hộ Tam Giang I được hưởng tỷ lệ ăn chia sản phẩm khai thác lên đến 90% vào năm 2012 và 95% vào năm 2013; *Phần còn lại Ban quản lý rừng phòng hộ giữ lại và nộp vào Ngân sách tỉnh;*

2. Về nguồn gốc rừng, vốn đầu tư trồng rừng:

2.1. Nguồn gốc rừng và đất lâm nghiệp: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp thuộc khu vực rừng sản xuất giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân được giao khoán theo Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ, ban hành qui định

về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước;

2.2. Về nguồn vốn trồng rừng:

- Vốn trồng rừng từ 2008 trở về trước tại khu vực này được hình thành từ các nguồn: vốn phát triển sản xuất của lâm trường quốc doanh, vốn dự án 327, dự án Hà Lan, dự án 661; sau đó giao cho các hộ gia đình quản lý bảo vệ;

- Từ năm 2009 đến nay ở khu vực rừng sản xuất: các hộ dân nhận khoán bỏ vốn đầu tư trồng rừng để được hưởng chính sách ăn chia sản phẩm khai thác cao ở chu kỳ sau (95% sản phẩm khai thác);

3. Nhận xét chung:

- Vấn đề cử tri nêu là chưa đúng với các văn bản qui định hiện hành của Nhà nước. Ban quản lý rừng phòng hộ được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý tài sản, bảo vệ và phát triển rừng trên khu vực được giao quản lý. Ban quản lý rừng phòng hộ hoạt động bằng vốn ngân sách và mọi khoản thu, chi phải được các cơ quan quản lý tài chính cho phép theo qui định của pháp luật;

- Thực trạng rừng và đất lâm nghiệp hiện nay cho thấy:

+ Đối với các diện tích rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ trực tiếp quản lý *(thường gọi là đất quốc doanh)* rừng được giữ rất tốt, diện tích rừng tập trung, trữ lượng khá cao;

+ Đối với diện tích đã giao khoán cho các hộ dân: Nhiều hộ dân đã có ý thức trách nhiệm cao trong việc quản lý bảo vệ rừng. Tuy nhiên, phần lớn diện tích đã giao khoán cho các hộ gia đình tại các ban quản lý rừng phòng hộ, công ty lâm nghiệp hiện nay người dân tự ý đào nhiều kênh mương, hút đất ra ngoài để nuôi tôm tạo thành các mương sâu, bờ cao làm manh mún đất, diện tích rừng bị thu hẹp, ở nhiều hộ chỉ còn các dải cây nhỏ trên líp cao, việc khôi phục lại rừng hiện nay là rất khó khăn;

+ Các năm gần đây, Nhà nước đã hỗ trợ một phần kinh phí và vận động các hộ dân san bờ, lấp kênh để trồng lại rừng ở khu vực rừng ngập mặn đang mang lại kết quả tốt, diện tích rừng được đang được khôi phục, việc nuôi trồng thủy sản ở những nơi được khôi phục rừng đã mang lại hiệu quả hơn trước.

Trên đây là ý kiến trả lời của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính gửi Đoàn đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- P. giám đốc LN;
- Lưu: VP, CCLN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP và PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH CÀ MAU

Trần Văn Thức